

Số: 20/2020/QĐST-KDTM

T, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2020/TLST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt), tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower số 11A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Việt Anh – Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (Giấy ủy quyền số 66188.19 ngày 21/10/2019).

Bị đơn: Ông Dương Huy H, sinh năm 1975;

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 (vợ của ông H).

Cùng trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Tiến A, sinh năm 1999 (con của ông H, bà M);
- Cháu Dương Huy Đ, sinh năm 2005 (con của ông H, bà M);
- Cháu Dương Thu H1, sinh năm 2008 (con của ông H, bà M).

Cùng trú tại: Thôn V , xã P á, huyện T, Thành phố H.

Ông H, bà M là người đại diện theo pháp luật của cháu Đạt và cháu Hà.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Huy H và bà Nguyễn Thị M thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 046/HĐTD1-VIB057/11 ngày 18/5/2011, Khế ước nhận nợ số 046/KUNN1-VIB057/11 ngày 18-5-2011, tạm tính đến ngày 12/5/2020 là:

+ Nợ gốc : 295.000.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn : 7.187.196 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn : 732.376.302 đồng;

+ Tổng nợ : 1.034.563.495 đồng;

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi năm đồng.

2. Ông Dương Huy H và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 046/HĐTD1-VIB057/11 ngày 18/5/2011, Khế ước nhận nợ số 046/KUNN1-VIB057/11 ngày 18-5-2011, kể từ ngày 13/5/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3. Trường hợp ông Dương Huy H và bà Nguyễn Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 53 m² đất thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 4 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn V , xã P , huyện T, Thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 409850, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00151 QSDĐ/549/QĐ/UB-H do UBND huyện T, thành phố H cấp ngày 4/7/2002 cho hộ ông Dương Huy H.

Trong trường hợp kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thì chủ sở hữu và những người đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp phải bàn giao cho Ngân hàng hoặc Cơ quan Thi hành án tài sản bảo đảm để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Dương Huy H và bà Nguyễn Thị M đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam. Nếu số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Dương Huy H và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

5. Về án phí: Ông Dương Huy H và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 21.518.452 đồng (hai mươi một triệu, năm trăm mười tám nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng).

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Việt Nam số tiền 20.600.000 đồng (Hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AB/2014/07293 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện T;
- TANDTP H; VKSNDTP H;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu T